

Số: 11/KH-THCSTN

Ngọc Hà, ngày 03 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối Học kỳ I, năm học 2025 - 2026

Thực hiện Kế hoạch năm học 2025 – 2026, trường THCS Thống Nhất xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối Học kỳ I, năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Kiểm tra, đánh giá định kỳ kết quả rèn luyện, học tập của học sinh các khối 6, 7, 8, 9 theo quy định về kiểm tra đánh giá học sinh tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

2. Yêu cầu

- Bám sát kế hoạch thời gian dạy học (phân phối Chương trình) đã được Ban Giám hiệu phê duyệt.

- Thống nhất về nội dung, hình thức kiểm tra của từng bộ môn; đảm bảo thực hiện nghiêm túc từ khâu: biên soạn đề cương ôn tập, tổ chức ôn tập cho học sinh; đảm bảo nội dung kiến thức (hình thức trình bày) đề kiểm tra. Tổ chức chấm bài, trả bài kiểm tra đảm bảo tiến độ và đúng quy định.

II. THỜI GIAN, HÌNH THỨC KIỂM TRA VÀ CẤU TRÚC ĐỀ

1. Thời gian kiểm tra: dự kiến từ ngày 25/12 đến ngày 31/12/2025 (cụ thể sẽ thông báo sau)

2. Hình thức kiểm tra

a) Thực hiện tổ chức kiểm tra theo hình thức chia phòng đối với các môn: **Ngữ Văn, Tiếng Anh, Toán, KHTN, Phân môn Lịch sử; Phân môn Địa lý.**

b) Thực hiện tổ chức kiểm tra lịch chung toàn trường **tại các lớp** đối với các môn: **GDCD, Tin học, Công nghệ**

c) Đối với các môn: **Âm nhạc, Giáo dục thể chất, Mỹ thuật; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Hoạt động giáo dục địa phương:**

Giáo viên bộ môn **chủ động tổ chức** kiểm tra theo đặc thù của bộ môn đảm bảo theo kế hoạch dạy học của môn học. Hoàn thành chấm điểm, tổng kết xong trước ngày 31/12/2025.

3. Cấu trúc, định dạng đề kiểm tra

a) Đối với môn Ngữ văn

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8, 9	90 phút	100% tự luận, trong đó: - Phần đọc hiểu: 4,0 điểm - Phần viết: 6,0 điểm
Ghi chú: Sử dụng một đề chung theo khối		

b) Đối với môn Toán

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8, 9	90 phút	100% tự luận; Đề kiểm tra gồm 5 bài

Ghi chú: Sử dụng một đề chung theo khối

c) Đối với môn Tiếng Anh

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7	60 phút	- Trắc nghiệm 90% (gồm 36 câu dạng nhiều lựa chọn) (<i>Kết hợp kiểm tra kỹ năng nghe phân trắc nghiệm</i>) - Tự luận 10% (gồm 4 câu)
8, 9	60 phút	Trắc nghiệm 100% (40 câu dạng nhiều lựa chọn) (<i>Kết hợp kiểm tra kỹ năng nghe phân trắc nghiệm</i>)

Ghi chú:

- Khối 6, 7: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề

- Khối 8, 9: đảm bảo tối thiểu 04 mã đề.

d) Đối với môn KHTN

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8, 9	60 phút	Chia đều nội dung kiểm tra theo các phân môn cả phần trắc nghiệm và tự luận. - Phần trắc nghiệm gồm 16 câu hỏi + Dạng 1 (gồm 12 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm. + Dạng 2 (gồm 2 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm + Dạng 3 (gồm 2 câu, mỗi câu 2 ý): trả lời ngắn; học sinh ghi đáp án ngắn gọn câu trả lời; mỗi ý đúng 0,5 điểm - Phần tự luận (gồm 3 câu, mỗi câu 02 ý): học sinh trình bày lời giải vào bài kiểm tra. Mỗi ý đúng được 0,5 điểm

Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề

e) Đối với môn LSDL

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
Phân môn Lịch sử		
6, 7, 8, 9	45 phút	Tỷ lệ câu hỏi phần trắc nghiệm và tự luận như sau: - Phần trắc nghiệm + Dạng 1 (5 điểm): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. + Dạng 2 (2 điểm): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm

		++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm - Phần tự luận (3 điểm)
--	--	---

Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề

Phân môn Địa lý		
6, 7, 8, 9	45 phút	Tỷ lệ câu hỏi phần trắc nghiệm và tự luận như sau: - Phần trắc nghiệm + Dạng 1 (3 điểm): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. + Dạng 2 (2 điểm): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm - Phần tự luận (5 điểm)

Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề

f) Đối với môn GD&CD

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8, 9	45 phút	Trắc nghiệm 100% (34 câu hỏi) Chia đều nội dung kiểm tra theo các phân môn - Dạng 1 (gồm 32 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm. - Dạng 2 (gồm 2 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm

Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề

g) Đối với môn Tin học

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8, 9	45 phút	Trắc nghiệm 100% (34 câu hỏi) Chia đều nội dung kiểm tra theo các phân môn - Dạng 1 (gồm 32 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm. - Dạng 2 (gồm 2 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm

		++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm
Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề		

h) Đối với môn Công nghệ

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8, 9	45 phút	- Phần trắc nghiệm gồm 16 câu hỏi + Dạng 1 (gồm 12 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm. + Dạng 2 (gồm 2 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm + Dạng 3 (gồm 2 câu, mỗi câu 2 ý): trả lời ngắn; học sinh ghi đáp án ngắn gọn câu trả lời; mỗi ý đúng 0,5 điểm - Phần tự luận (gồm 3 câu, mỗi câu 02 ý): học sinh trình bày lời giải vào bài kiểm tra. Mỗi ý đúng được 0,5 điểm
Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề		

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ cuối Học kì I và chỉ đạo công tác triển khai tổ chức ôn tập; đồng thời, phổ biến kế hoạch này đến toàn thể giáo viên nhà trường để triển khai thực hiện.

2. Phó Hiệu trưởng

- Chỉ đạo các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn thực hiện thống nhất biên soạn đề cương, đề kiểm tra đảm bảo bám sát yêu cầu về chuẩn kĩ năng, kiến thức bộ môn, không vượt quá Chương trình môn học

- Duyệt Đề cương ôn tập, Đề kiểm tra các môn học của các tổ (nhóm) chuyên môn.

- Chỉ đạo công tác quản lý Đề kiểm tra, Sao lưu, phân công coi kiểm tra và chấm điểm bài kiểm tra đảm bảo đúng quy chế.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế về việc quản lý và sử dụng sổ điểm điện tử theo quy định hiện hành.

2. Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn và giáo viên liên quan

a) Về công tác xây dựng Đề cương ôn tập

Giao các đồng chí Tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo, phân công nhóm trưởng chuyên môn và cá nhân giáo viên bộ môn thực hiện biên soạn Đề cương ôn tập cuối Học kỳ I (nội dung kiến thức ôn tập đến hết tuần 14), xong **trong ngày 05/12/2025**; đồng thời, gửi về đ/c Phó Hiệu trưởng để phê duyệt và chuyển bộ phận Văn phòng

đóng quyền, gửi đến học sinh của các lớp trong ngày 08/12/2025 và lưu hồ sơ theo quy định.

b) Về công tác biên soạn Đề kiểm tra

Giao các đồng chí Tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo, phân công nhóm trưởng chuyên môn và cá nhân giáo viên bộ môn thực hiện biên soạn Đề kiểm tra, gửi về BGH chậm nhất **đến ngày 19/12/2025** để phê duyệt.

Yêu cầu về nội dung:

- Tổ (nhóm) trưởng chuyên môn chỉ đạo thống nhất nội dung Đề kiểm tra (*tạo các mã đề (tối thiểu 02 mã đề/lớp, 04 mã đề đối với môn Tiếng Anh 8, 9; câu hỏi tương đồng nhau về nội dung kiến thức; đảo câu hỏi, đảo đáp án với các đề trắc nghiệm; không giống đề kiểm tra các năm trước)* để tổ chức kiểm tra theo lịch chung đảm bảo “*tính bảo mật của đề kiểm tra*” trước ngày kiểm tra.

- Yêu cầu phải có đầy đủ ma trận đặc tả đề, đáp án của Đề;

c) Về công tác coi kiểm tra: theo thông báo phân công riêng.

d) Về công tác chấm bài

- Đối với các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, KHTN, phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý: Chia bài theo đơn vị lớp và phân công giáo viên chấm bài theo phân công chuyên môn.

- Đối với các môn văn hóa và năng khiếu còn lại: Giáo viên chấm bài của học sinh theo phân công chuyên môn.

Thời gian hoàn thành: chậm nhất sau 5 ngày kể từ ngày kiểm tra.

e) Công tác nhập điểm: Hoàn thành nhập điểm trên hệ thống chậm sau ngày 5 kể từ ngày hoàn thành chấm bài.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ cuối Học kỳ I năm học 2025 - 2026 của trường THCS Thống Nhất. BGH yêu cầu các các tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên bộ môn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, báo cáo ngay BGH để kịp thời giải quyết/.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH phường;
- HĐSP trường;
- Lưu: VP.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Giang Minh Hưởng